

Số: ~~117~~ /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về  
thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy  
định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1459/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 69/2011/QĐ-TTg ngày 13/12/2011 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc Ban hành quy chế hoạt động Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải,  
thành phố Hải Phòng; Quyết định số 39/2013/QĐ-TTg ngày 27/6/2013 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Quy chế hoạt động  
của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo  
Quyết định số 69/2011/QĐ-TTg ngày 13/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ;  
Quyết định số 13/2021/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát  
Hải, thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 69/2011/QĐ-TTg  
ngày 13/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết  
định số 39/2013/QĐ-TTg ngày 27/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, thành  
phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 4068/QĐ-UBND, ngày 13/10/2025 của Ủy ban  
nhân dân thành phố về việc thành lập Khu Thương mại tự do thành phố Hải  
Phòng;

Căn cứ Quyết định số 198/2025/QĐ-UBND ngày 26/10/2025 của Ủy ban  
nhân dân thành phố về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến

*quản lý nhà nước và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tại Tờ trình số 6956/TTr-BQL ngày 31/12/2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố và Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng theo quy định tại Nghị quyết số 226/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng (KTMTD).

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong công tác quản lý KCN, KKT, KTMTD; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; phân cấp, ủy quyền của cơ

quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

### **1. Xây dựng văn bản**

a) Tham gia ý kiến với các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, phương án phát triển hệ thống có liên quan đến KCN, KKT, KTMTD.

b) Phối hợp, tham gia ý kiến với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các KCN, KKT, KTMTD đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước đối với KCN, KKT, KTMTD thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

d) Dự thảo các văn bản: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý; đề án và quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **2. Quản lý về đầu tư**

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong các KCN, KKT, KTMTD; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, đánh giá hiệu quả thu hút đầu tư vào KCN, KKT, KTMTD. Giám sát, tổng hợp, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình KCN hỗ trợ, KCN chuyên ngành, KCN công nghệ cao, KCN sinh thái, KTMTD theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ; giám sát, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ.

b) Xây dựng Kế hoạch hằng năm và 5 năm về phát triển KKT, KCN, KTMTD trình Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.



c) Xây dựng Danh mục các dự án đầu tư, kế hoạch phân bổ, sử dụng vốn đầu tư phát triển hằng năm và 5 năm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện.

d) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển loại hình KCN, KKT mới.

đ) Thuê tư vấn trong, ngoài nước thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển KCN, KKT, KTMTD. Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KCN, KKT, KTMTD trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

e) Tổ chức lập, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong KKT.

g) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí thuộc thẩm quyền áp dụng tại KKT, KCN, KTMTD trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện.

h) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

i) Quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công tại KCN, KKT, KTMTD theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; quản lý vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài tại KCN, KKT, KTMTD do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

k) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật.

### **3. Quản lý về quy hoạch và xây dựng**

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định liên quan đối với các dự án, công trình trong các KCN, KKT, KTMTD trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan lập nhiệm vụ, đồ án/đề án điều chỉnh quy hoạch chung KCN, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án/đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu KCN, khu chức năng trong phạm vi KKT theo phạm vi quản lý, phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định; trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong trường hợp vượt thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tổ chức lập, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới KKT; lập, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung KKT.

d) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới KCN, KKT, KTMTD đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng theo phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định.

e) Lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết (điều chỉnh tổng thể, điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết) theo quy định của pháp luật liên quan và phạm vi quản lý, phân cấp theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trong KCN, KKT, KTMTD theo phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định; thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình đối với dự án, công trình xây dựng trong KCN, KKT, KTMTD theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và phạm vi quản lý, phân cấp theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong KKT theo thẩm quyền và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

i) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong KKT phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển KKT đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan.

k) Phối hợp đề xuất, tham mưu các phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ phát triển KCN, KKT, KTMTD.

#### **4. Quản lý về đất đai**

a) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao sau khi đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với quy hoạch chung KKT, quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

b) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, khu chức năng trong KKT.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong KKT trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện.

#### **5. Quản lý về môi trường**

a) Thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với dự án đầu tư trong các KCN, KKT.

c) Chủ trì tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp, cấp lại, thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái; theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện khu công nghiệp sinh thái.

d) Tổ chức thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái; theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện doanh nghiệp sinh thái.

đ) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế liên kết, hợp tác thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành KCN sinh thái.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trên địa bàn phục vụ việc chứng nhận, đánh giá, theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện KCN sinh thái, doanh nghiệp sinh thái; cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin có liên quan vào hệ thống thông tin về KCN, KKT trên địa bàn và hệ thống thông tin quốc gia về KCN, KKT.

g) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp;

giám sát, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

### **6. Quản lý về doanh nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu**

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KCN, KKT, KTMTD theo quy định của pháp luật về thương mại.

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo hướng dẫn, ủy quyền và quy định của pháp luật.

c) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong KCN, KKT, KTMTD theo phân quyền, phân cấp, ủy quyền.

d) Cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các dự án thực hiện trong Khu TMTD không phải lấy ý kiến các cơ quan quản lý.

đ) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong KCN, KKT, KTMTD; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của KCN, KKT, KTMTD; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về KCN, KKT.

e) Tiếp nhận hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí của các doanh nghiệp có dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh (đối với dự án trong KKT, KCN, khu công nghệ cao); triển khai lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

g) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về KCN, KKT, KTMTD thuộc thẩm quyền quản lý.

### **7. Quản lý về lao động**

a) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong KCN, KKT, KTMTD, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong kết nối đào tạo, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT, KTMTD.

b) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với lao động làm việc trong KCN, KKT, KTMTD, bao gồm: cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, nhà thầu, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, cá nhân được phép hoạt động kinh

doanh theo quy định của pháp luật trong khu công nghiệp, khu kinh tế; tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng lao động; báo cáo tình hình thay đổi lao động qua công dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

c) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động.

### **8. Nhiệm vụ, quyền hạn khác**

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Ban Quản lý.

b) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hằng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong KCN, KKT, KTMTD.

d) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại KCN, KKT, KTMTD và kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

đ) Kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong KCN, KKT, KTMTD trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban quản lý; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

e) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại KCN, KKT, KTMTD.

g) Báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình: xây dựng, phát triển và hiệu quả kinh tế - xã hội của KCN, KKT, KTMTD; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu KCN, KKT, KTMTD.

h) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong KCN, KKT, KTMTD.

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan và do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### **1. Lãnh đạo Ban Quản lý:**

a) Lãnh đạo Ban Quản lý gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban (Số lượng Phó Trưởng ban do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định).

b) Trưởng ban: là người đứng đầu, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về hoạt động của KCN, KKT, KTMTD. Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm.

c) Phó Trưởng ban: là người giúp Trưởng ban, được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

d) Việc bổ nhiệm Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý cán bộ; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ

chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

## **2. Cơ cấu tổ chức:**

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- (1). Văn phòng Ban Quản lý.
- (2). Phòng Quản lý Đầu tư.
- (3). Phòng Doanh nghiệp và Giám sát đầu tư.
- (4). Phòng Quy hoạch và Xây dựng.
- (5). Phòng Tài nguyên và Môi trường.
- (6). Phòng Quản lý Lao động.
- (7). Văn phòng đại diện Ban Quản lý tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Xúc tiến đầu tư - Việc làm - Hỗ trợ doanh nghiệp Hải Phòng.

## **3. Số lượng Phó Trưởng phòng và tương đương:**

Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với các Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương được thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

Người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng được giao phụ trách.

## **Điều 4. Biên chế, số người làm việc và vị trí việc làm**

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ hàng năm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của thành phố được cấp có thẩm quyền giao.

2. Biên chế công chức làm việc trong các phòng thuộc Ban Quản lý do Trưởng ban quyết định trong tổng số biên chế công chức thuộc Ban Quản lý đã

được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ hàng năm và theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Lưu: VT, P.T.Nguyệt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Châu**

